

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP (đợt tháng 10 năm 2022)
BẬC CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP
HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-CDCNTT, ngày tháng năm)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới tính	Dân tộc	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	Số TCTL	Chuẩn đầu ra AV	Chuẩn đầu ra Tin học	TBC TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
1	506200351	Nguyễn Đức Thọ	20/05/1995	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	90	x		9.44	Xuất sắc
2	501200031	Lâm Dương An	14/05/1999	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		8.27	Giỏi
3	501200026	Nguyễn Hoàng Chí Bảo	29/06/2000	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.46	Khá
4	501200001	Phan Thành Công	30/08/2001	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.32	Khá
5	501200005	Lê Vũ Trung Hiếu	22/08/1997	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.67	Khá
6	501200035	Lê Hữu Hoàng	06/03/1998	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.62	Khá
7	501200003	Tạ Công Huy Hoàng	01/01/1998	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.89	Khá
8	501200018	Lê Ngọc Hưng	04/09/1993	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		8.58	Giỏi
9	501200042	Lê Thị Phương Lan	01/03/1995	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.67	Khá
10	502200027	Lê Công Nam	06/06/1997	Nam	Kinh	Bình Thuận	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.56	Khá
11	501200023	Phạm Thị Phương Thảo	05/06/1997	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		8.40	Giỏi
12	501200040	Trần Quốc Thịnh	22/06/2001	Nam	Kinh	Phú Yên	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		8.20	Giỏi
13	501200036	Phạm Quốc Tú	07/08/1998	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	x		7.42	Khá
14	501200087	Trần Anh Duy	08/05/2000	Nam	Kinh	Lâm Đồng	CD20CT2	Công nghệ thông tin	91	x		7.84	Khá
15	501200077	Nguyễn Đỗ Minh Quân	29/06/2000	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT2	Công nghệ thông tin	91	x		8.49	Giỏi
16	501200066	Mai Diệp Quốc	23/01/2000	Nam	Kinh	Bình Định	CD20CT2	Công nghệ thông tin	91	x		7.52	Khá
17	501200067	Huỳnh Minh Thi	24/07/2000	Nam	Kinh	Bình Định	CD20CT2	Công nghệ thông tin	91	x		7.10	Khá
18	501200114	Huỳnh Thái Bảo	17/08/2001	Nam	Kinh	Phú Yên	CD20CT3	Công nghệ thông tin	91	x		7.39	Khá
19	501200102	Ngô Văn Dũng	17/01/2000	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	CD20CT3	Công nghệ thông tin	91	x		8.04	Giỏi
20	501200148	Trần Khánh Giang	13/05/2002	Nam	Kinh	Tiền Giang	CD20CT4	Công nghệ thông tin	91	x		7.11	Khá
21	501200113	Nguyễn Ngọc Hải	16/08/2002	Nam	Kinh	Bình Phước	CD20CT4	Công nghệ thông tin	91	x		7.21	Khá
22	501200205	Lê Anh Kha	11/01/2002	Nam	Kinh	Gia Lai	CD20CT4	Công nghệ thông tin	91	x		7.38	Khá
23	501200408	Võ Trần Nhật Khoa	20/08/2002	Nam	Kinh	Bến Tre	CD20CT4	Công nghệ thông tin	91	x		7.10	Khá
24	501200158	Cao Đức Mẫn	14/05/2002	Nam	Kinh	Tiền Giang	CD20CT4	Công nghệ thông tin	91	x		7.67	Khá
25	501200191	Nguyễn Thị Ngân	25/04/1999	Nữ	Kinh	Trà Vinh	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		8.01	Giỏi
26	501200251	Lương Thiện Nhân	27/02/2002	Nam	Kinh	Ninh Thuận	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		7.70	Khá

27	501200257	Ngô Minh Nhân	21/12/2002	Nam	Kinh	Long An	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		7.74	Khá
28	501200342	Lê Thị Yến Nhi	03/06/2002	Nữ	Kinh	Bình Phước	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		7.04	Khá
29	501200385	Phạm Hoàng Phúc	04/04/2002	Nam	Kinh	Bình Định	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		7.80	Khá
30	501200428	Đinh Bảo Tài	17/04/2002	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		6.95	Trung bình
31	501200340	Nguyễn Đức Tân	21/05/2002	Nam	Kinh	Long An	CD20CT5	Công nghệ thông tin	91	x		7.13	Khá
32	501200226	Nguyễn Văn Thịnh	14/05/2002	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	x		7.52	Khá
33	501200146	Đặng Duy Trí	10/04/2002	Nam	Kinh	Bến Tre	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	x		7.23	Khá
34	501200260	Huỳnh Minh Trí	22/03/2002	Nam	Kinh	Đồng Tháp	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	x		6.94	Trung bình
35	501200277	Võ Quốc Trường	20/05/2001	Nam	Kinh	Gia Lai	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	x		7.44	Khá
36	501200424	Trần Thị Ngọc Ánh	14/09/2002	Nữ	Kinh	Bình Phước	CD20CT7	Công nghệ thông tin	91	x		7.01	Khá
37	501200440	Lê Quang Minh	17/04/2000	Nam	Kinh	Liên Bang Nga	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	x		8.09	Giỏi
38	501200300	Nguyễn Thị Nhi	01/06/2002	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	x		7.18	Khá
39	501200450	Lê Cao Thành Nam	14/11/2002	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD20CT9	Công nghệ thông tin	91	x		6.57	Trung bình
40	501200383	Phạm Nguyễn Đức Thành	24/10/2002	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT9	Công nghệ thông tin	91	x		7.47	Khá
41	501200272	Đặng Nhất Thống	09/03/1998	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT9	Công nghệ thông tin	91	x		7.99	Khá
42	501200289	Võ Tấn Anh Vũ	04/02/1997	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	CD20CT9	Công nghệ thông tin	91	x		7.91	Khá
43	504200021	Đoàn Thanh Liêm	26/11/1998	Nam	Kinh	Ninh Bình	CD20DH1	Thiết kế đồ họa	86	x	x	6.40	Trung bình
44	510200028	Trần Giỏ Suê Vinh Phước	17/11/1998	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH1	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.50	Khá
45	510200268	Trịnh Minh Dũng	10/04/2001	Nam	Kinh	Bình Định	CD20DH2	Thiết kế đồ họa	86	x	x	6.61	Trung bình
46	510200284	Võ Văn Hoàng Kha	30/10/2002	Nam	Kinh	Bến Tre	CD20DH2	Thiết kế đồ họa	86	x	x	6.72	Trung bình
47	510200162	Trương Phạm Duy Khang	31/07/2002	Nam	Kinh	Bình Dương	CD20DH2	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.59	Khá
48	510200150	Trần Thảo Trang	06/02/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH2	Thiết kế đồ họa	86	x	x	6.99	Trung bình
49	510200382	Huỳnh Như Bình	01/06/2002	Nữ	Kinh	Bạc Liêu	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.36	Khá
50	510200381	Phạm Văn Hà	03/02/2002	Nam	Kinh	Quảng Nam	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	6.97	Trung bình
51	510200124	Huỳnh Thúy Hân	20/03/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.47	Khá
52	510200180	Trần Lê Gia Linh	16/07/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	8.32	Giỏi
53	510200409	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	16/07/1998	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.55	Khá
54	510200276	Nguyễn Thảo Vân	14/04/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.59	Khá
55	510200153	Đặng Hoàng Việt	01/05/2002	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	x	x	7.02	Khá
56	508200195	Nguyễn Khánh Duy	24/04/1999	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	8.60	Giỏi
57	508200617	Huỳnh Nguyễn Thực	23/05/2001	Nữ	Kinh	Quảng Nam	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	7.57	Khá
58	508200133	Lê Thị Xuân Mai	06/02/2002	Nữ	Kinh	Lâm Đồng	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	7.53	Khá
59	508200501	Nguyễn Ngọc Hà Ngân	26/04/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	9.22	Xuất sắc
60	508200225	Lư Thị Chúc Nhi	20/03/2002	Nữ	Kinh	Lâm Đồng	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	7.97	Khá

61	508200600	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	15/03/2002	Nữ	Kinh	Tiền Giang	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	7.66	Khá
62	508200619	Phùng Tiểu	Phụng	02/06/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	7.74	Khá
63	508200667	Lê Hải	Thạch	18/08/1997	Nữ	Kinh	Bình Thuận	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	8.37	Giỏi
64	508200500	Bùi Thị Kim	Tuyết	24/07/2002	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	7.83	Khá
65	508200566	Trương Hoàng Mỹ	Uyên	07/12/2002	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	8.03	Giỏi
66	508200061	Nguyễn Thị Tường	Vân	10/01/2001	Nữ	Kinh	Ninh Thuận	CD20KT1	Kế toán	90	x	x	8.68	Giỏi
67	509200547	Huỳnh Tú	Anh	28/01/2002	Nữ	Hoa	Tp. Hồ Chí Minh	CD20NH1	Tài chính – Ngân hàng	90	x	x	7.59	Khá
68	509200582	Lê Tấn	Cường	13/03/1998	Nam	Kinh	Trà Vinh	CD20NH1	Tài chính – Ngân hàng	90	x	x	7.50	Khá
69	511200574	Nguyễn Anh	Đào	26/08/2002	Nữ	Kinh	An Giang	CD20NH1	Tài chính – Ngân hàng	90	x	x	8.00	Giỏi
70	509200274	Đinh Thị	Ngọc	01/12/2002	Nữ	Kinh	Tây Ninh	CD20NH1	Tài chính – Ngân hàng	90	x	x	8.59	Giỏi
71	509200097	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	22/10/1998	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20NH1	Tài chính – Ngân hàng	90	x	x	8.36	Giỏi
72	509200583	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	12/07/1999	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20NH1	Tài chính – Ngân hàng	90	x	x	7.71	Khá
73	507200060	Bạch Lê Phương	Anh	08/02/2000	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.33	Giỏi
74	507200588	Trần Thị Kim	Anh	13/12/2002	Nữ	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.78	Khá
75	507200517	Nguyễn Thanh	Duy	06/01/2002	Nam	Kinh	Tây Ninh	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.62	Khá
76	507200080	Nguyễn Hữu	Hào	26/07/1999	Nam	Kinh	Nghệ An	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.64	Giỏi
77	507200024	Lê Thị Kim	Hoàng	31/10/2000	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.68	Giỏi
78	507200037	Nguyễn Hoàng	Khánh	25/11/2001	Nam	Kinh	Bến Tre	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.36	Giỏi
79	507200621	Đinh Thị Cẩm	Ly	25/12/2002	Nữ	Kinh	Gia Lai	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.14	Giỏi
80	507200635	Khru Thùy	Mẫn	31/07/2001	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.30	Khá
81	501200596	Lê Diễm	My	01/11/2002	Nữ	Kinh	Kon Tum	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.03	Giỏi
82	507200625	Huỳnh Tấn	Phát	04/10/2002	Nam	Kinh	Đồng Tháp	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.38	Khá
83	507200666	Bùi Thị	Quyên	15/08/2001	Nữ	Kinh	Đồng Tháp	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.20	Giỏi
84	507200056	Phan Thị Thanh	Trà	06/10/2001	Nữ	Kinh	Bình Định	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.27	Giỏi
85	507200072	Đoàn Trần Công	Vỹ	26/12/2001	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT1	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.36	Khá
86	507200479	Lê Trường	An	08/08/2002	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.63	Giỏi
87	507200183	Trần Nhựt	Duy	19/04/2002	Nam	Kinh	Đồng Tháp	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.29	Khá
88	507200462	Nguyễn Trần Tú	Linh	16/01/1999	Nữ	Kinh	Bình Thuận	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.43	Giỏi
89	507200227	Nguyễn Minh	Nguyên	27/09/2002	Nam	Kinh	Ninh Thuận	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.38	Khá
90	507200142	Trương Ngọc Minh	Nguyệt	24/11/2002	Nữ	Kinh	Đồng Nai	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.87	Khá
91	507200159	Phạm Thị Ngọc	Nhi	02/11/2002	Nữ	Kinh	Đồng Tháp	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.52	Giỏi
92	507200160	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	18/08/2002	Nữ	Kinh	Đồng Tháp	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.54	Giỏi
93	507200120	Nguyễn Văn	Phương	10/02/2002	Nam	Kinh	Lâm Đồng	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.00	Giỏi
94	507200298	Nguyễn Thị	Quý	04/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Định	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.07	Giỏi

95	507200208	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	27/10/2002	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.87	Khá
96	507200141	Nguyễn Thị	Trúc	26/06/2001	Nữ	Kinh	Bình Phước	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	7.84	Khá
97	507200161	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	14/04/2002	Nữ	Kinh	Đồng Tháp	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	x	x	8.65	Giỏi
98	501200070	Nguyễn Công	Đạt	11/06/2001	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20TM1	Truyền thông và mạng máy	90	x		6.81	Trung bình
99	502200261	Nguyễn Quốc	Lương	07/11/2002	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20TM1	Truyền thông và mạng máy	90	x		7.49	Khá
100	501200433	Nguyễn Nhật	Trương	08/08/1997	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD20TM1	Truyền thông và mạng máy	90	x		7.34	Khá
101	501200007	Nguyễn Anh	Tuấn	19/12/1997	Nam	Kinh	Bình Dương	CD20TM1	Truyền thông và mạng máy	90	x		7.51	Khá
102	501200136	Nguyễn Khanh	Tuấn	07/04/1998	Nam	Kinh	Bến Tre	CD20TM1	Truyền thông và mạng máy	90	x		7.48	Khá
103	608200012	Trần Hồ Minh	Duy	09/05/1991	Nam	Kinh	TP.HCM	CL20KT1	Kế toán	49	x	x	8.87	Giỏi
104	3001190305	Lê Minh	Hiếu	01/10/2000	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD19LW7	Công nghệ thông tin	82	x		6.48	Trung bình
105	3001190275	Lê Võ Hoàng Hào	Kiệt	25/01/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	CD19LW8	Công nghệ thông tin	82	x		7.15	Khá
106	3001190211	Phan Tuấn	Tài	12/01/2001	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19LW7	Công nghệ thông tin	82	x		6.78	Trung bình
107	3001190613	Nguyễn Minh	Thông	06/10/2000	Nam	Kinh	Tây Ninh	CD19LW6	Công nghệ thông tin	82	x		6.80	Trung bình
108	3001190349	Vô Văn	Toàn	13/04/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	CD19LW7	Công nghệ thông tin	82	x		6.52	Trung bình
109	3001190410	Phan Ngọc	Trí	03/12/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	CD19LW5	Công nghệ thông tin	82	x		8.50	Giỏi
110	3001190168	Nguyễn Phước	Trung	20/02/2001	Nam	Kinh	Long An	CD19LW2	Công nghệ thông tin	82	x		6.66	Trung bình
111	3001190564	Nguyễn Cát	Tường	17/03/2001	Nam	Kinh	Gia Lai	CD19LW6	Công nghệ thông tin	82	x		7.84	Khá
112	3011190304	Phạm Quốc	Bảo	29/10/2001	Nam	Kinh	Gia Lai	CD19DH1	Thiết kế đồ họa	83	x		6.37	Trung bình
113	3011190285	Lê Thị Thanh	Hằng	21/04/2001	Nữ	Kinh	Gia Lai	CD19DH2	Thiết kế đồ họa	83	x		6.40	Trung bình
114	3001190566	Nguyễn Công	Khải	28/04/2001	Nam	Kinh	Lâm Đồng	CD19DH1	Thiết kế đồ họa	83	x		6.83	Trung bình
115	3011190535	Lâu Cún	Sáng	19/06/1999	Nam	Hoa	Đồng Nai	CD19DH2	Thiết kế đồ họa	83	x		6.56	Trung bình
116	3011190287	Vũ Đức	Thắng	20/09/2001	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19DH2	Thiết kế đồ họa	83	x		6.48	Trung bình
117	3008190570	Phan Thành	Đạt	14/03/2000	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19KT1	Kế toán	83	x	x	7.76	Khá
118	3008190676	Nguyễn Hồng	Nga	26/09/2000	Nữ	Kinh	Tiền Giang	CD19KT1	Kế toán	83	x	x	6.99	Trung bình
119	3010190059	Đỗ Vũ Hoàng	Triều	09/08/2000	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19LG1	Logistics	98	x	x	8.32	Khá
120	3007190651	Nguyễn Phú	Cường	02/07/1999	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19QT2	Quản trị kinh doanh	88	x	x	6.94	Trung bình
121	3001190156	Phạm Huỳnh Thùy	Linh	12/02/2001	Nữ	Kinh	Bình Phước	CD19QT2	Quản trị kinh doanh	88	x	x	7.23	Khá
122	3007190130	Trịnh Kim	Mẫn	24/10/2001	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19QT2	Quản trị kinh doanh	88	x	x	7.13	Khá
123	3007190601	Nguyễn Thị Phương	Uyên	14/02/1999	Nữ	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD19QT2	Quản trị kinh doanh	88	x	x	7.51	Khá
124	3006180436	Đặng Kim	Hưng	13/03/2000	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD18CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	82	x	x	6.71	Trung bình
125	3001180693	Lê Đức	Trọng	13/09/2000	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD18DH1	Công nghệ thông tin	83	x		7.24	Khá
126	3001180725	Dương Hoàng	Tú	28/08/1998	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	CD18LW1	Công nghệ thông tin	82	x		7.51	Khá
127	3001180466	Trần Văn Quốc	Kỳ	09/03/1998	Nam	Kinh	Đắk Lắk	CD18LW3	Công nghệ thông tin	82	x		6.56	Trung bình
128	3008180835	Đỗ Thị Ngọc	Ngà	02/03/1999	Nữ	Kinh	Bình Thuận	CD18KT1	Kế toán	83	x	x	6.53	Trung bình

129	3004170547	Lê Đức Anh	Duẩn	24/02/1999	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	CD17CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	82	x		6.80	Trung bình
130	3004160468	Trần Công	Chiến	12/01/1998	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	CD16KD1	Công nghệ kỹ thuật điện tử	117	x	x	7.08	Khá
131	3004160473	Phạm Việt	Hưng	12/09/1998	Nam	Kinh	Gia Lai	CD16KD1	Công nghệ kỹ thuật điện tử	117	x	x	6.73	Trung bình khá
132	4004190037	Nguyễn Đình	Nam	28/08/2004	Nam	Kinh	Bình Định	TC19TH1	Tin học ứng dụng	63	x		6.56	Trung bình
133	803200004	Lê Hữu Minh	Quân	03/12/2004	Nam	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	TC20TH1	Tin học ứng dụng	60			6.32	Trung bình